TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/LĐ-ST
Ngày 31 - 3 -2025
V/v: Tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Xuân Mai; 2. Bà Nguyễn Thị Thu Ba.

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2024/TLST – LĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST- LĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: 41/17E H, khu phố 2, phường MH, Thành phố PT, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ liên lạc: 98/5 đường 17, khu phố 3, phường L, Tp. T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn**: Công ty Cổ phần ĐT.

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố TL, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ chi nhánh: Chi nhánh Công ty TNHH ĐT. Tầng 6, Tòa nhà Sophie Building, 277B Đ, Phường PL, TP T, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đắc V, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 144/3 Đường TC, phường TA, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đỗ Văn N trình bày:

Ông Đỗ Văn N có giao kết Hợp đồng lao động trong thời gian 01 năm, từ ngày 01/02/2024 đến ngày 01/02/2025, số 00013/HĐLĐ-ĐT với chức danh Chuyên viên Thiết kế Kết cấu tại Công ty Cổ phần ĐT, làm việc tại chi nhánh Công ty TNHH ĐT, Tầng 6, Tòa nhà ophie Building, 277B Đ, P. PL. Tp T, Tp Hồ Chí Minh. Đến ngày 02/5/2024 ông N xin nghỉ việc, Công ty còn nợ ông N 02 tháng lương là tháng 3/2024 và tháng 4/2024 với tổng số tiền là 30.758.294 đồng nhưng không thanh toán cho ông N mặc dù ông N đã liên hệ và được công ty hứa hẹn nhiều lần. Sau nhiều lần liên hệ yêu cầu trả lương nhưng không được, ông N đã nộp đơn lên Phòng lao động yêu cầu công ty trả tiền cho mình. Theo biên bản hòa giải của Phòng LĐ thành phố Thủ Đức, ngày 14/8/2024 thì Công ty có trách nhiệm thanh toán số lương nợ, đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông N chậm nhất ngày 30/9/2024 nhưng đến nay công ty không thực hiện.

Ông N khởi kiện Công ty Cổ phần ĐT, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Công ty Cổ phần ĐT thanh toán 02 tháng lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024 với tổng số tiền là 30.758.294 đồng cho ông Đỗ Văn N.

- Buộc Công ty Cổ phần ĐT đóng bảo hiểm xã hội tháng 2/2024, tháng 3/2024 và tháng 4/2024 cho ông Đỗ Văn N, chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả tờ rời cho ông Đỗ Văn N.

Tại bản tự khai, bản tự khai, quá trình tố tụng người đại diện theo pháp luật của bị đơn, ông Nguyễn Đắc V trình bày:

Ông Đỗ Văn N là nhân viên của Công ty cổ phần ĐT, trong thời gian tháng 3 đến tháng 4 năm 2024, do tình hình suy thoái kinh tế, tính chất Công ty thực hiện các dự án xây dựng bị đình trệ, dòng tiền của Công ty bị đứng dẫn đến việc chưa thể thanh toán tiền lương cho ông Đỗ Văn N. Trong thời gian qua, các kế hoạch tài chính của Công ty cũng bị chậm trễ, khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính với công ty dẫn đến Công ty mất cân đối dòng tiền, không thanh toán được tiền lương tháng 3 và tháng 4 năm 2024 cho ông Đỗ Văn N.

Theo yêu cầu khởi kiện của ông N: Buộc Công ty Cổ phần ĐT thanh toán 02 tháng lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024 với tổng số tiền là 30.758.294 đồng cho ông Đỗ Văn N. Buộc Công ty Cổ phần ĐT đóng bảo hiểm xã hội tháng 2/2024, tháng 3/2024 và tháng 4/2024 cho ông Đỗ Văn N, chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả tờ rời cho ông Đỗ Văn N. Ông Nguyễn Đắc V là đại diện pháp luật Công ty cổ phần ĐT xác định có nợ tiền lương và bảo hiểm xã hội như yêu cầu khởi kiện của ông N. Hiện nay, Công ty đang tiến hành quyết toán để

thanh toán phần tiền lương còn nợ cho ông N; đồng thời tiến hành rà soát, đóng BHXH để chốt sổ và trả tờ rời cho ông N theo đúng quy định của pháp luật. Theo phương án của Công ty sẽ thanh toán tiền lương cho ông N thành 05 tháng, bắt đầu từ tháng 3/2025, mỗi tháng khoảng hơn 6 triệu đồng cho đến khi hết nợ số tiền lương là 30.758.294 đồng, sau khi thanh toán xong tiền lương và Bảo hiểm xã hội tháng 2, 3, 4/2024 sẽ chốt sổ bảo hiểm trả tờ rời cho ông N.

** Tại Công văn số 86/CV-BHXH ngày 13/3/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp thông tin:*

Căn cứ vào hồ sơ cơ quan BHXH huyện Cư M'gar đang quản lý thì ông Đỗ Văn N, sinh ngày 23/9/1994, CCCD số 058094008271 có tổng quá trình tham gia đóng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần ĐT là 03 tháng từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024, mức đóng hàng tháng là 5.896.800 đồng. Hiện tại ông Đỗ Văn N chưa được chốt sổ BHXH và chưa được xác nhận quá trình tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại Công ty Cổ phần ĐT vì Công ty Cổ phần ĐT chưa thực hiện đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động. Tính đến thời điểm 11/3/2025, Công ty còn chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN của người lao động với số tiền 179.881.952 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 90, 94 và 95 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 17, 19 và 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn N đối với Công ty Cổ phần ĐT về việc đòi tiền lương và bảo hiểm xã hội. Buộc Công ty Cổ phần ĐT có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Văn N tiền lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024 là 30.758.294 đồng. Buộc Công ty Cổ phần ĐT có trách nhiệm đóng và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 2/2024 cho đến tháng 4/2024 cho ông Đỗ Văn N. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội phát sinh từ quan hệ lao động với bị đơn có trụ sở chính tại thị trấn Ea Pốk, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, đây là vụ án "tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar theo khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quá trình tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất hai bên có quan hệ lao động, số tiền lương còn nợ, số tiền bảo hiểm xã hội chưa đóng và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định. Đây là sự thừa nhận của các đương sự cho nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về tiền lương: Căn cứ vào sự thừa nhận của các đương sự có cơ sở xác định giữa ông Đỗ Văn N và Công ty Cổ phần ĐT (gọi tắt là Công ty) có quan hệ lao động với nhau. Quan hệ lao động giữa ông N và Công ty trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành. Đầu tháng 5 năm 2024 ông N xin nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc, Công ty vẫn còn nợ tiền lương của ông N nên ông N khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương còn nợ của tháng 3 và tháng 4 năm 2024 số tiền là 30.758.294 đồng. Quá trình tố tụng, Công ty đồng ý thanh toán tiền lương còn thiếu nêu trên cho ông N với phương thức thanh toán dần mỗi tháng khoảng hơn 06 triệu đồng bắt đầu từ tháng 3/2025 cho đến khi hết nợ nhưng không được ông N đồng ý. Theo quy định tại Điều 95 Bộ luật Lao động "*1. Người sử dụng lao động trả lương cho người lao động căn cứ vào tiền lương đã thỏa thuận, năng suất lao động và chất lượng thực hiện công việc*".

Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, buộc Công ty Cổ phần ĐT có trách nhiệm trả số tiền lương còn nợ là 30.758.294 đồng cho ông Đỗ Văn N.

[4.2] Về việc đóng bảo hiểm xã hội:

Việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Tại khoản 1 Điều 19 quy định "*Trách nhiệm của người lao động. 1. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy*

định của Luật này..." và khoản 2 Điều 21 quy định "*Trách nhiệm của người sử dụng lao động. 2. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội...*".

Theo Công văn số 86/CV-BHXH ngày 13/3/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện C xác định, Công ty Cổ phần ĐT có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Đỗ Văn N từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024 nhưng Công ty chưa đóng, Công ty còn nợ tiền bảo hiểm từ tháng 02/2024 đến nay, nên chưa thể chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Đỗ Văn N theo quy định. Quá trình tố tụng, Công ty cũng thừa nhận chưa đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024 và chưa chốt sổ bảo hiểm cho ông N. Như vậy, việc Công ty không đóng tiền bảo hiểm xã hội dẫn đến không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông N được là vi phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông N theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội "5. *Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật*" và là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật bảo hiểm xã hội "*Trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp*". Do vậy, việc ông N yêu cầu Công ty Cổ phần ĐT đóng bảo hiểm xã hội tháng 2/2024, tháng 3/2024 và tháng 4/2024 cho ông N, chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả tờ rời cho ông N là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng đối với tranh chấp về bảo hiểm xã hội và chịu án phí có giá ngạch đối với tranh chấp về tiền lương là 30.758.294 đồng x 3% = 922.748 đồng (làm tròn: 923.000 đồng). Tổng số tiền án phí bị đơn phải chịu là 1.223.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 90, 94 và 95 Bộ luật Lao động năm 2019.

Áp dụng các Điều 17, 19 và 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn N đối với Công

ty Cổ phần ĐT về việc đòi tiền lương và bảo hiểm xã hội.

[1.1] Buộc Công ty Cổ phần ĐT có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Văn N tiền lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024 là 30.758.294 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Buộc Công ty Cổ phần ĐT có trách nhiệm đóng và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 2/2024 cho đến tháng 4/2024 cho ông Đỗ Văn N.

[2] Về án phí: Công ty Cổ phần ĐT phải chịu 1.223.000 đồng tiền án phí lao động sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý